

Án số: 106/2022/HSST
Ngày 27/10/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ, TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Xuân Chúc

Ông Trịnh Ngọc Tuấn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Ngọc Thơ – Kiểm sát viên.

Trong ngày 27/10/2022, tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 100/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2022/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo:

La Văn N, sinh năm 1991. *Có mặt*

Sinh trú quán: Bản Đ, xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An.

Nơi ở khi phạm tội: Tổ dân phố N, phường N, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Đan Lai. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 9/12.

Họ và tên bố: La Văn M, sinh năm 1964.

Họ và tên mẹ: Lộc Thị L, sinh năm 1967.

Gia đình có 04 anh, chị em, bị cáo là con thứ ba.

Họ và tên vợ cũ: Moong Thị C, sinh năm 1991 (đã ly hôn).

Họ và tên vợ hiện tại: Ngô Thị K, sinh năm 1994.

Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2022.

Tiền án, tiền sự: Không.

La Văn N bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/6/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

*** Người bào chữa cho bị cáo N:** Bà Nguyễn Thị T – Trợ giúp viên của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hưng Yên. *Có mặt*

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Chị Ngô Thị K, sinh năm 1994. *Có mặt*

Trú tại: Tổ dân phố N, phường N, thị xã M, tỉnh Hưng Yên.

*** Người làm chứng:**

Ông Đỗ Thế B, sinh năm 1971. *Vắng mặt*
Trú tại: thôn Liêu T, xã L, huyện Y, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 28/6/2022, do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy, nên La Văn N sinh năm 1991 sinh trú quán tại Bản Đ, xã L, huyện C, tỉnh Nghệ An sử dụng điện thoại di động Mastel, số thuê bao 0834278830 của N gọi đến số điện thoại 0394031576 của người đàn ông bán ma túy (không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể) để hỏi mua 200.000 đồng ma túy Heroine, thì người này đồng ý và hẹn đến khu vực trước cổng Nghĩa trang liệt sỹ thuộc thôn L, xã L, huyện Y để giao dịch mua bán. Khoảng 15 phút sau N điều khiển xe mô tô biển số 89H8 – 8995 (mượn của vợ N là chị Ngô Thị K, sinh năm 1994 ở cùng quê) đi từ phòng trọ tại tổ dân phố N, phường N, thị xã M đến khu vực trước cổng Nghĩa trang liệt sỹ thuộc thôn L, xã L, huyện Y để mua ma túy. Tại đây N gặp và đưa cho người đàn ông kia 200.000 đồng, thì người đó bán cho N 01 gói ma túy gói bằng giấy màu nâu (vỏ gói mì ăn liền Mihamex), nhưng rút xuống vị trí N đứng, thì N nhặt lên, xác định đúng là ma túy Heroine, thì đút vào túi quần phía trước bên trái đang mặc để đi tìm nơi sử dụng trái phép, thì bị Công an xã L phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: Thu tại túi quần phía trước bên trái N đang mặc 01 gói giấy màu nâu (vỏ gói mì ăn liền Mihamex), kích thước khoảng 13cm x 14cm, bên trong chứa 01 gói giấy màu trắng, kích thước khoảng 01cm x 02cm, bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột, niêm phong ký hiệu M1 (N khai nhận đó là ma túy loại Heroine); Thu trên tay trái của N 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Mastel màu xanh, có lắp sim thuê bao 0834278830; Thu tại vị trí chân N đang đứng 01 ví giả da màu đen, bên trong có CMND tên La Văn N, 01 Giấy đăng ký xe mô tô tên Nguyễn Văn Đ và số tiền 106.000 đồng; Ngoài ra còn thu giữ của N 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu xanh, biển số 89H8 – 8995.

Cùng ngày Công an xã L đã bàn giao hồ sơ, vật chứng cùng đối tượng bị bắt cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ giải quyết theo thẩm quyền.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở trọ của La Văn N ở tổ dân phố N, phường N, thị xã M, không phát hiện thu giữ gì.

Tại Kết luận giám định số 301/KL-KTHS(MT), ngày 01/7/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột, trong niêm phong ghi ký hiệu M1, có khối lượng 0,188g (không thấy một tám tám gam), là ma túy loại Heroine; Hoàn lại 0,185g Heroine, 01 gói giấy màu nâu, 01 mảnh giấy màu trắng đựng ma túy và vỏ niêm phong mẫu gửi giám định, tất cả trong niêm phong ghi số 301/KL-KTHS(MT).

Đối với 0,188g (*Không thấy một tám tám gam*) Heroine thu giữ là của bị cáo N mua về mục đích để sử dụng.

Đối với chiếc điện thoại di động Mastel, kèm sim số 0834278830 là tài sản của La Văn N sử dụng liên quan việc phạm tội; Chiếc ví giả da màu đen, CMND tên La Văn N và số tiền 106.000 đồng là của La Văn N, không liên quan đến tội phạm; Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 89H8, 01 Giấy đăng ký xe mô tô tên Nguyễn Văn Đ là tài sản

của chị Ngô Thị K, chị K không biết và không liên quan gì về việc N sử dụng xe để đi phạm tội. Hiện đang ở kho vật chứng của Công an huyện Yên Mỹ.

Đối với đối tượng bán ma túy cho La Văn N, kết quả điều tra không xác định được nhân thân, tên tuổi cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

Bản cáo trạng số 109/CT-VKS-YM ngày 11/10/2022 của Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ đã truy tố bị cáo La Văn N về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên toà có quan điểm xác định sự vắng mặt của người làm chứng tại phiên toà không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo nên đề nghị tiếp tục xét xử vụ án. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố; Sau khi phân tích, đánh giá, tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo La Văn N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo La Văn N từ 01 năm 03 tháng tù đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/06/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu cho tiêu hủy 0,185 gam ma túy loại Heroine hoàn lại sau giám định, 01 gói giấy màu nâu, 01 mảnh giấy màu trắng đựng ma túy và vỏ niêm phong mẫu gửi giám định được đựng trong phong bì niêm phong số 301/KL-KTHS(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên.

Tịch thu cho bán đấu giá sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel, sim bên trong số thuê bao 0834278830 cho tiêu hủy.

Trả lại bị cáo N: 01 ví giả da màu đen đã cũ, 01 căn cước công dân mang tên La Văn N và số tiền 106.000đồng

Trả lại chị Ngô Thị K 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 89H8-8995 đã cũ và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn Đ.

- Bị cáo N đã thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo có ý kiến đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt người tham gia tố tụng khác và xin giảm nhẹ hình phạt.

- Người bào chữa cho bị cáo N là bà Nguyễn Thị T có quan điểm: Nhất trí với tội danh và khung hình phạt theo như truy tố của viện kiểm sát đối với bị cáo N. Đề nghị HĐXX áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại cáo điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo người dân tộc thiểu số thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Mỹ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Bị cáo và đại diện VKSND huyện Yên Mỹ đều có đề nghị tiếp tục xét xử vụ án vắng mặt của người làm chứng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy rằng: Người làm chứng vắng mặt đã có đầy đủ lời khai và sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 28/6/2022, tại trước cổng Nghĩa trang liệt sỹ thuộc thôn L, xã L, huyện Y, La Văn N đã hành vi tàng trữ 0,188 gam ma túy loại Heroine để sử dụng trái phép, thì bị phát hiện bắt quả tang.

Do đó, Viện kiểm sát huyện Yên Mỹ truy tố bị cáo về tội “ *Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo buộc phải nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý phạm tội. Do đó, việc áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định là cần thiết để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội và để phòng ngừa tội phạm nói chung, các tội phạm liên quan đến tệ nạn ma túy nói riêng.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử cũng xem xét đến tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự, đó là: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Gia đình bị cáo có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đơn có xác nhận của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[3] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp thu nhập ổn định và tài sản riêng có giá trị lớn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,185 gam ma túy loại Heroine hoàn lại sau giám định là vật nhà nước cấm lưu hành, 01 gói giấy màu nâu, 01 mảnh giấy màu trắng đựng ma túy và vỏ niêm phong mẫu gửi giám định được đựng trong phong bì niêm phong số 301/KL-KTHS(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy;

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel, sim bên trong số thuê bao 0834278830 thu giữ của bị cáo N, xác định bị cáo có sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu cho bán đấu giá sung ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại, sim bên trong không còn giá trị sử dụng nên cho tiêu hủy.

Đối với 01 ví giả da màu đen đã cũ, 01 căn cước công dân mang tên La Văn N và số tiền 106.000đồng thu giữ của bị cáo không liên quan đến tội phạm nên sẽ trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 89H8-8995 đã cũ và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn Đ. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của chị Ngô Thị K (vợ hiện tại của bị cáo N), chị K không biết việc bị cáo sử dụng chiếc xe để đi mua ma túy nên sẽ trả lại cho chị K.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự, nhưng do bị cáo là người dân tộc thiểu số thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo sẽ được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự. Khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố bị cáo La Văn N phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Xử phạt bị cáo La Văn N 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/06/2022.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu cho tiêu hủy 0,185 gam ma túy loại Heroine hoàn lại sau giám định, 01 gói giấy màu nâu, 01 mảnh giấy màu trắng đựng ma túy và vỏ niêm phong mẫu gửi giám định được đựng trong phong bì niêm phong số 301/KL-KTHS(MT) của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên.

Tịch thu cho bán đấu giá sung ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mastel, sim bên trong số thuê bao 0834278830 cho tiêu hủy.

Trả lại bị cáo N: 01 ví giả da màu đen đã cũ, 01 căn cước công dân mang tên La Văn N và số tiền 106.000đồng

Trả lại chị Ngô Thị K 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 89H8-8995 đã cũ và 01 giấy đăng ký xe mô tô mang tên Nguyễn Văn Đ.

(*Tình trạng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Yên Mỹ và Chi cục thi hành án huyện Yên Mỹ ngày 27/10/2022*).

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo La Văn N.

5. Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đều có mặt tại phiên tòa, nên đều có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hưng Yên
- VKSND huyện Yên Mỹ.
- Chi cục THA dân sự huyện Yên Mỹ.
- Công an huyện Yên Mỹ.
- Người TGTT.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trung Kiên